

Số: 1068/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tố Nữ

2. Ông Phạm Minh Khiết

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Gấm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1229/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Khánh L, sinh năm 1979

Thường trú: Xã C, huyện C, tỉnh HD.

Tạm trú: 48/4/1 đường số 6, phường a A, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Vũ Văn T, sinh năm 1976

Thường trú: Xã C, huyện C, tỉnh HD.

Tạm trú: 48/4/1 đường số 6, phường a A, quận B, Thành phố H.

Phiên tòa bà Ly có đơn xin vắng mặt, ông Tuyền vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện 10 tháng 8 năm 2018, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Đỗ Thị Khánh L, trình bày:

Bà và ông Vũ Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Thành, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 04/02/2000.

Bà và ông Vũ Văn T sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, đã nhiều lần tự hòa giải với nhau nhưng không hòa giải được, bà và ông Tuyên đã sống ly thân với nhau được một thời gian.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 02 (hai) con chung tên Vũ Văn Trường sinh ngày 12/12/2011 và Vũ Thị Tuyết Nhi sinh ngày 25/3/2013, hiện tại đang sống cùng bà, sau khi ly hôn bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu ông Tuyên cấp dưỡng.

Tài sản chung: Bà Đỗ Thị Khánh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Đỗ Thị Khánh L tự khai không có.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Văn T.

Sau khi Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập nhưng bị đơn ông Vũ Văn T vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo, vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Khánh L có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Ông Vũ Văn T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Đỗ Thị Khánh L, về tài sản chung bà Ly không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung bà Ly tự khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và tố tụng: Bà Đỗ Thị Khánh L có đơn yêu cầu ly hôn với ông Vũ Văn T, ông Tuyền có địa chỉ tại số 48/4/1 đường số 6, phường a A, quận B, Thành phố H. Đây là vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Vũ Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu ông Vũ Văn T có mặt tại Tòa để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn giữa ông với bà Đỗ Thị Khánh L nhưng ông Vũ Văn T vẫn vắng mặt không có lý do, bà Ly có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 04/02/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Thành, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương cùng lời khai của bà Ly về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên có cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Ly và ông Tuyền là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Khánh L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Vũ Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;” và Điều 56 quy định “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Bà Ly cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, bà Ly và ông Tuyền đã ly thân với nhau. Như vậy, bà Ly và ông Tuyền đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm đến nhau. Làm cho hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bên cạnh đó, ông Tuyền được Tòa án triệu tập nhiều lần mà không có mặt tại phiên tòa được coi là không có thiện chí hàn gắn. Cho thấy, tình trạng hôn nhân của ông bà thật sự trầm trọng. Do đó yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị Khánh L là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Ly và ông Tuyền có hai con chung tên Vũ Văn Trường và Vũ Thị Tuyết Nhi bà Ly có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hai cháu Trường và

Nhi hiện tại hai cháu đang có cuộc sống ổn định bên bà Ly, bà Ly có khả năng nuôi được hai cháu. Nếu giao hai cháu cho ông Tuyên thì sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ. Do đó, giao hai cháu cho bà Ly là hợp lý và cơ sở sở chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Khánh L đề nghị Tòa án không giải quyết, nên Tòa án không xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Khánh phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Vũ Văn T không phải chịu án phí.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị Khánh L .

Về quan hệ vợ chồng: Bà Đỗ Thị Khánh L được ly hôn với ông Vũ Văn T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Vũ Văn Trường sinh ngày 12/12/2001 và Vũ Thị Tuyết Nhi sinh ngày 25/3/2013 cho bà Đỗ Thị Khánh L trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận bà Đỗ Thị Khánh L không yêu cầu ông Vũ Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản, vì lợi ích của con cả hai được quyền thay đổi việc nuôi con hoặc chăm sóc nuôi con sau này.

Về nợ chung: Bà Đỗ Thị Khánh L khai nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không Hội đồng không xem xét.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0030036 ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Tân;
- THADS quận Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Chính